**HỌ VÀ TÊN – MSSV**

**HỌ VÀ TÊN – MSSV**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**CHỦ NGHĨA DÂN TỘC Ở CHÂU ÂU THẾ KỶ XVIII-XIX**

**I. Bối cảnh lịch sử và sự trỗi dậy của Chủ nghĩa Dân tộc ở Châu Âu**

**1. Bối cảnh lịch sử**

* Thế kỷ XVIII chứng kiến sự bùng nổ của phong trào Khai sáng (Enlightenment) ở Châu Âu, đặt nền tảng cho chủ nghĩa dân tộc thông qua các tư tưởng tự do, bình đẳng và dân chủ.
* John Locke (1632–1704), tác phẩm: Two Treatises of Government (1689) đề cao quyền tự do cá nhân, quyền sở hữu tài sản, và nguyên tắc đồng thuận của nhân dân.
* Jean-Jacques Rousseau (1712–1778) với The Social Contract (1762) đưa ra khái niệm “Ý chí chung” (General Will) và quyền tự quyết của nhân dân
* Voltaire (1694–1778) trong phê phán chế độ quân chủ chuyên chế, ủng hộ tự do tôn giáo và tự do ngôn luận.
* Sự suy yếu của chế độ phong kiến và nhà nước quân chủ chuyên chế:
* Sự lạc hậu của kinh tế phong kiến trước sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa.
* Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản đang lớn mạnh và tầng lớp quý tộc phong kiến bảo thủ.
* Yêu cầu về quyền chính trị và bình đẳng của tầng lớp tư sản và thị dân.
* Cấu trúc xã hội phong kiến bị phân hóa mạnh mẽ, thúc đẩy sự phát triển của ý thức dân tộc.

**2. Các nhân tố thúc đẩy sự trỗi dậy của Chủ nghĩa Dân tộc**

* Tư tưởng về quyền tự do và bình đẳng:
* Khẳng định quyền tự do cá nhân, bình đẳng trước pháp luật và quyền tự quyết dân tộc.
* Ảnh hưởng từ Cách mạng Mỹ (1776) với Tuyên ngôn Độc lập (1776) khẳng định quyền tự do và quyền tự quyết của các thuộc địa; Cách mạng Pháp (1789) khẳng định nguyên tắc chủ quyền nhân dân và tự do, bình đẳng, bác ái, tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (1789) đặt nền tảng cho chủ nghĩa dân tộc hiện đại.
* Cách mạng Công nghiệp khởi đầu tại Anh (Thế kỷ XVIII) và lan rộng khắp Châu Âu,thúc đẩy phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa, hình thành và phát triển của giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Tác động đến chủ nghĩa dân tộc thể hiện 1. nhu cầu mở rộng thị trường và bảo vệ lợi ích kinh tế quốc gia, 2. tăng cường giao lưu kinh tế, văn hóa giữa các quốc gia, hình thành ý thức dân tộc; 3, phát triển của báo chí, in ấn và hệ thống giáo dục, thúc đẩy việc sử dụng ngôn ngữ dân tộc và truyền bá tư tưởng dân tộc, củng cố bản sắc dân tộc thông qua văn học, nghệ thuật và giáo dục công dân.

**II. Cách mạng Pháp (1789-1799) và Chủ nghĩa Dân tộc**

1. **Nguyên nhân và diễn biến**

* Khủng hoảng tài chính và kinh tế, nợ công tăng cao do chi phí chiến tranh và chi tiêu xa hoa của hoàng gia, khủng hoảng kinh tế kéo dài, nạn đói và giá lương thực tăng cao, bất công xã hội và mâu thuẫn giai cấp, tầng lớp thứ ba (Tiers État) gồm tư sản, thị dân và nông dân bị áp bức bởi thuế khóa nặng nề, bất mãn với chế độ quân chủ chuyên chế và đặc quyền của quý tộc và giáo sĩ, Ảnh hưởng của tư tưởng Khai sáng, đề cao quyền tự do, bình đẳng và quyền lực thuộc về nhân dân.
* Diễn biến chính (khái quát): 1789-1799
* Ngày 14/7: Tấn công ngục Bastille, biểu tượng của chế độ quân chủ chuyên chế. Tháng 8/1789: Thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền, khẳng định quyền tự do, bình đẳng và chủ quyền nhân dân. Tháng 10/1789: vua Louis XVI chấp nhận Hiến pháp.
* 1791: Thông qua Hiến pháp 1791,chuyển sang chế độ quân chủ lập hiến.Vua Louis XVI bỏ trốn và bị bắt, thúc đẩy lòng yêu nước của dân chúng.
* 1792-1793: Thời kỳ Cộng hòa Jacobin, Tháng 9/1792, Pháp tuyên bố thành lập nền Cộng hòa. 1793: Vua Louis XVI bị xử tử, chấm dứt chế độ quân chủ.
* 1793-1794: Thời kỳ của Robespierre, củng cố quyền lực chính quyền cách mạng.
* 1795-1799: Thời kỳ Đốc chính (Directory), thành lập chế độ Đốc chính, chính quyền không ổn định và tham nhũng. phong trào Jacobin cực đoan và phục hồi Bảo Hoàng, bị đàn áp mạnh mẽ.
* 1799: Napoleon Bonaparte thực hiện cuộc đảo chính (Coup of 18 Brumaire), kết thúc Cách mạng Pháp.

1. **Biểu hiện của Chủ nghĩa Dân tộc**

* Quyền lực thuộc về nhân dân và chủ quyền quốc gia qua Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (1789) xác định quyền lực thuộc về nhân dân, khẳng định nguyên tắc chủ quyền quốc gia, chấm dứt chế độ quân chủ thần quyền, Khái niệm “Nation” (Dân tộc) được xác định dựa trên ý chí chung và quyền tự quyết,Củng cố bản sắc dân tộc thông qua giáo dục công dân, nghĩa vụ quân sự và lễ hội quốc gia.
* Chiến tranh Cách mạng Pháp chống lại các liên minh quân chủ Châu Âu, truyền bá tư tưởng dân tộc và dân chủ ra khắp Châu Âu thông qua các cuộc chiến tranh của Napoleon.

**III. Cuộc chiến tranh của Napoleon và ảnh hưởng đến Chủ nghĩa Dân tộc (1804-1815)**

* Truyền bá tư tưởng cách mạng Pháp:
* Áp đặt hệ thống pháp luật Napoleon tại các vùng lãnh thổ chiếm đóng, khẳng định quyền tự quyết dân tộc và nguyên tắc bình đẳng pháp luật.
* Truyền bá tư tưởng dân chủ, tự do, và chống chế độ phong kiến khắp Châu Âu.
* Thúc đẩy ý thức dân tộc và khát vọng thống nhất với phong trào dân tộc chống Pháp phát triển mạnh, thúc đẩy ý thức dân tộc và mong muốn thống nhất. Ở Đức là Johann Gottlieb Fichte (1762–1814) với bài diễn thuyết Addresses to the German Nation (1807) khơi dậy lòng yêu nước và ý chí tự cường dân tộc. Ở Ý thúc đẩy phong trào Risorgimento đòi thống nhất và độc lập khỏi sự cai trị của Áo, hình thành ý thức về một nước Ý thống nhất và dân chủ. Hay ở Nga với cuộc chiến tranh vệ quốc (1812) chống lại quân xâm lược Pháp đã củng cố tinh thần dân tộc Nga và lòng trung thành với Sa hoàng.
* Kết luận Ảnh hưởng của thời kỳ Napoleon đối với Chủ nghĩa Dân tộc: Gieo mầm ý thức dân tộc, truyền bá tư tưởng dân tộc và dân chủ khắp Châu Âu, kích thích lòng yêu nước và khát vọng độc lập dân tộc, thách thức trật tự phong kiến và quân chủ chuyên chế, thúc đẩy sự tan rã của chế độ phong kiến tại nhiều quốc gia, khẳng định nguyên tắc chủ quyền quốc gia và quyền tự quyết dân tộc.
* Mối quan hệ quốc tế và cấu trúc quyền lực: định hình lại cấu trúc quyền lực Châu Âu, đẩy mạnh quá trình quốc gia hóa (Nationalization) và tạo ra các cường quốc dân tộc hiện đại.

**IV. Phong trào dân tộc và cách mạng Châu Âu năm 1848 (Mùa Xuân của các Dân tộc)**

1. **Nguyên nhân và bối cảnh**

* Nguyên nhân: khủng hoảng kinh tế và xã hội (1846-1847), khủng hoảng nông nghiệp, thất nghiệp gia tăng, mâu thuẫn giai cấp giữa tầng lớp tư sản và công nhân, bất mãn với hệ thống chính trị chuyên chế do chế độ quân chủ chuyên chế không đáp ứng yêu cầu cải cách chính trị và xã hội, đòi hỏi tự do dân chủ và quyền bầu cử phổ thông, ảnh hưởng từ tư tưởng dân chủ, tự do từ Cách mạng Pháp (1830) và tư tưởng dân chủ của Rousseau, Voltaire. Khát vọng thống nhất dân tộc ở Đức và Ý.

1. **Diễn biến chính ở các quốc gia**

***Pháp: Cách mạng tháng Hai (1848)***

* Nguyên nhân do chế độ quân chủ của Vua Louis-Philippe (1830-1848) bảo thủ và tham nhũng, nhân dân bất mãn với hệ thống bầu cử hạn chế quyền bầu cử của tầng lớp tư sản và công nhân.
* Ngày 22-24/2/1848, biểu tình lớn tại Paris yêu cầu cải cách bầu cử. Ngày 24/2/1848, Louis-Philippe thoái vị, Đệ Nhị Cộng hòa được thành lập. Tháng 4/1848, tổng tuyển cử lập pháp đầu tiên với quyền bầu cử phổ thông. Tháng 12/1848, Louis-Napoleon Bonaparte được bầu làm Tổng thống Đệ Nhị Cộng hòa.
* Kết quả: Thành lập Đệ Nhị Cộng hòa với các quyền tự do cơ bản. Louis-Napoleon Bonaparte lên ngôi Hoàng đế Napoleon III, thiết lập Đệ Nhị Đế chế Pháp. Ảnh hưởng mạnh mẽ đến các phong trào dân tộc và cách mạng khắp Châu Âu.

***Đức: Phong trào thống nhất và Quốc hội Frankfurt (1848-1849)***

* Nguyên nhân: Chế độ phong kiến phân tán với hơn 30 tiểu quốc trong Liên minh Đức (German Confederation), Khát vọng thống nhất dân tộc và tự do dân chủ. Ảnh hưởng từ Cách mạng Pháp (1848) và chủ nghĩa dân tộc Đức.
* Tháng 3/1848. Bùng nổ các cuộc nổi dậy ở Berlin (Phổ), Munich (Bavaria) và Vienna (Áo). Tháng 5/1848: Quốc hội Frankfurt được triệu tập với sự tham gia của đại biểu từ khắp các bang Đức. Thảo luận về Hiến pháp thống nhất Đức và xác định mô hình quốc gia. Tranh luận giữa “Đại Đức” (Grossdeutschland) (bao gồm Áo) và “Tiểu Đức” (Kleindeutschland) (không bao gồm Áo).
* Tháng 3/1849, Hiến pháp Frankfurt được thông qua, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến, mời vua Frederick William IV (Phổ) làm Hoàng đế Đức nhưng bị từ chối.
* Kết quả: Quốc hội Frankfurt thất bại, các cuộc cách mạng bị đàn áp bởi quân đội Phổ và Áo, Thất bại trong việc thống nhất Đức nhưng khơi dậy khát vọng dân tộc và dân chủ, đặt nền tảng cho quá trình thống nhất Đức sau này dưới sự lãnh đạo của Phổ.

***Ý: Phong trào Risorgimento (Thống nhất Ý)***

* Nguyên nhân: Ý bị chia cắt thành nhiều quốc gia nhỏ, dưới sự cai trị của Áo và Giáo hoàng, khát vọng thống nhất dân tộc và độc lập khỏi sự kiểm soát của Áo, ảnh hưởng từ tư tưởng dân chủ và chủ nghĩa dân tộc.
* Diễn biến: Tháng 1/1848: Nổi dậy tại Sicilia đòi cải cách và thống nhất Ý. Tháng 3/1848, ách mạng bùng nổ tại Milan (Lombardy) và Venice, chống lại sự cai trị của Áo. Vương quốc Sardinia-Piedmont dưới sự lãnh đạo của Vua Charles Albert tham gia chiến tranh chống Áo. 1849,thành lập Cộng hòa La Mã (Roman Republic) do Giuseppe Mazzini lãnh đạo. Napoleon III gửi quân Pháp can thiệp, lật đổ Cộng hòa La Mã, khôi phục quyền lực của Giáo hoàng.
* Kết quả: cuộc cách mạng thất bại, Ý vẫn bị chia cắt và nằm dưới sự kiểm soát của Áo, nhưng phong trào Risorgimento đã gieo mầm cho khát vọng thống nhất và dân chủ. Đặt nền tảng cho sự thống nhất Ý sau này dưới sự lãnh đạo của Camillo di Cavour và Giuseppe Garibaldi.
* Áo và Hungary: Phong trào dân tộc và yêu cầu quyền tự trị
* Nguyên nhân: Đế quốc Áo đa sắc tộc với nhiều dân tộc khác nhau (Hungary, Czech, Ba Lan, Croatia...), khát vọng độc lập dân tộc và quyền tự trị của các sắc tộc thiểu số.
* Diễn biến: tháng 3/1848: Cuộc nổi dậy tại Vienna buộc Thủ tướng Metternich từ chức. Lajos Kossuth lãnh đạo phong trào đòi quyền tự trị cho Hungary. Tháng 4/1849, Hungary tuyên bố độc lập, Lajos Kossuth trở thành Tổng thống. Tháng 8/1849: Áo liên minh với Nga đàn áp cuộc cách mạng Hungary. Bohemia (Czech): Nổi dậy đòi quyền tự trị nhưng bị đàn áp bởi quân đội Áo. Ý (Lombardy và Venice): Nổi dậy chống lại sự cai trị của Áo, nhưng thất bại.
* Kết quả: Các cuộc cách mạng bị đàn áp, Áo tiếp tục kiểm soát các vùng lãnh thổ. Đàn áp mạnh mẽ phong trào dân tộc và tự do dân chủ tại Đông Âu. Gieo mầm cho khát vọng độc lập dân tộc trong Đế quốc Áo-Hung. Tạo ra mâu thuẫn sắc tộc và bất ổn trong Đế quốc Áo.

1. **Kết quả của Cách mạng 1848**

* Phần lớn các cuộc cách mạng bị đàn áp bởi liên minh quân chủ chuyên chế, thất bại trong việc thiết lập các nhà nước dân chủ và thống nhất dân tộc.
* Tuy nhiên phong trào gieo mầm cho chủ nghĩa dân tộc và dân chủ tại Châu Âu; đặt nền tảng cho sự thống nhất của Đức và Ý sau này, thúc đẩy cải cách chính trị và xã hội tại nhiều quốc gia Châu Âu. Như Áo: Cải cách hiến pháp, quyền tự do báo chí và tự do ngôn luận. Phổ: Cải cách kinh tế và quân sự, tạo tiền đề cho sự thống nhất Đức. Ý: Phong trào Risorgimento tiếp tục phát triển, hướng đến thống nhất Ý.

**V. Quá trình thống nhất Ý (Risorgimento) và Đức (Zollverein)**

1. **Ý: Sự thống nhất Ý (Risorgimento) (1848-1870)**

***Bối cảnh lịch sử và nguyên nhân***

* Ý bị chia cắt thành nhiều quốc gia nhỏ dưới sự kiểm soát của các thế lực ngoại bang: Áo: Cai trị trực tiếp tại Lombardy và Venetia; Pháp: Ảnh hưởng tại miền Trung Ý, đặc biệt là Rome dưới quyền Giáo hoàng; Vương quốc Sardinia-Piedmont: Khu vực độc lập duy nhất và có tiềm lực mạnh về kinh tế và quân sự; Vương quốc Hai Sicilies (Naples và Sicily): Chế độ quân chủ bảo thủ và lạc hậu.
* Trong khi đó Kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển tại miền Bắc Ý tạo nhu cầu về một thị trường thống nhất. Vai trò của Vương quốc Sardinia-Piedmont như một trung tâm lãnh đạo phong trào thống nhất.

***Các phong trào và nhân vật lãnh đạo chủ chốt***

* Giuseppe Mazzini (1805–1872), người sáng lập tổ chức Thanh niên Ý (Young Italy, 1831), kêu gọi thống nhất Ý bằng cách mạng; Chủ trương thống nhất Ý dưới chế độ cộng hòa dân chủ. Đã lãnh đạo nhiều cuộc nổi dậy chống lại sự cai trị của Áo nhưng đều thất bại. 1849: Thành lập Cộng hòa La Mã (Roman Republic) nhưng bị quân Pháp của Napoleon III đàn áp.
* Camillo di Cavour (1810–1861), Thủ tướng Vương quốc Sardinia-Piedmont dưới thời Vua Victor Emmanuel II. Người lãnh đạo chiến lược ngoại giao và quân sự cho quá trình thống nhất Ý. Đưa ra các Chính sách cải cách kinh tế và quân sự như thúc đẩy công nghiệp hóa và hiện đại hóa quân đội Sardinia-Piedmont. Chính sách ngoại giao: 1858, ký kết Hiệp ước Plombières với Napoleon III (Pháp) nhằm liên minh chống Áo, đảm bảo sự hỗ trợ của Pháp trong cuộc chiến chống lại Áo.
* Giuseppe Garibaldi (1807–1882): Nhà cách mạng và lãnh đạo quân đội tình nguyện. Ủng hộ thống nhất Ý dưới chế độ cộng hòa, nhưng sẵn sàng thỏa hiệp với Vua Victor Emmanuel II vì lợi ích thống nhất dân tộc. 1860: Lãnh đạo cuộc hành quân của “Ngàn Áo Đỏ” (Expedition of the Thousand) từ Sicily lên miền Nam Ý. Lật đổ chế độ quân chủ tại Vương quốc Hai Sicilies, sáp nhập miền Nam vào Vương quốc Sardinia-Piedmont.

***Các sự kiện chính trong quá trình thống nhất Ý***

* Chiến tranh chống Áo (1859): Giải phóng miền Bắc Ý khỏi sự cai trị của Áo.
* Sáp nhập miền Trung Ý (1860), phong trào dân tộc tại các công quốc miền Trung (Parma, Modena, Tuscany, Romagna) đòi sáp nhập vào Sardinia-Piedmont. 1860,trưng cầu dân ý tại các công quốc, đa số ủng hộ sáp nhập.
* Cuộc hành quân “Ngàn Áo Đỏ” của Garibaldi (1860), Garibaldi dẫn đầu quân đội tình nguyện từ Sicily tiến lên miền Nam Ý. 9/1860: Chiếm Naples, lật đổ chế độ quân chủ Bourbon. 10/1860: Gặp gỡ Victor Emmanuel II tại Teano, tuyên bố thống nhất miền Nam vào Vương quốc Sardinia-Piedmont.
* Thành lập Vương quốc Ý (1861), ngày 17/3/1861: Quốc hội Ý tuyên bố thành lập Vương quốc Ý dưới sự lãnh đạo của Vua Victor Emmanuel II. 1866: Venetia chính thức sáp nhập vào Vương quốc Ý. 1870, quân đội Ý tiến vào Rome, sáp nhập thành phố vào Vương quốc Ý. 1871, Rome trở thành thủ đô của Vương quốc Ý, hoàn tất quá trình thống nhất.

***Kết quả của quá trình thống nhất Ý***

* 1871: Ý trở thành một quốc gia thống nhất với thủ đô là Rome. Vua Victor Emmanuel II trở thành Quốc vương đầu tiên của Ý thống nhất. Thiết lập chế độquân chủ lập hiến với quốc hội lưỡng viện.

1. **Sự thống nhất Đức (1815-1871)**

* Bối cảnh lịch sử và nguyên nhân: Đức bị chia cắt thành hơn 30 tiểu quốc trong Liên minh Đức (German Confederation) sau Hội nghị Vienna (1815). Không có một nhà nước trung ương thống nhất, quyền lực phân tán giữa các vương quốc như Phổ, Áo, Bavaria, Saxony. Áo nắm quyền kiểm soát Liên minh Đức nhưng lại là một đế quốc đa sắc tộc, thiếu đồng nhất về dân tộc. Phổ phát triển mạnh về kinh tế và quân sự, có tham vọng lãnh đạo công cuộc thống nhất Đức.
* Khát vọng thống nhất dân tộc và xây dựng quốc gia dân tộc, Khát vọng thống nhất dân tộc Đức và thoát khỏi sự kiểm soát của Áo. Cách mạng Công nghiệp thúc đẩy kinh tế tư bản chủ nghĩa tại miền Tây và miền Trung Đức. Nhu cầu mở rộng thị trường chung và liên kết kinh tế giữa các bang.
* Phổ phát triển mạnh về kinh tế, quân sự và chính trị dưới sự lãnh đạo của Vua Wilhelm I.
* Otto von Bismarck (1815–1898): Thủ tướng Phổ (từ 1862), là người khởi xướng và lãnh đạo quá trình thống nhất Đức bằng chính sách “Sắt và Máu”.
* Các nhân vật lãnh đạo chủ chốt

***Otto von Bismarck (1815–1898)***

* Thủ tướng Phổ (từ 1862): Kiên định chính sách thực dụng (Realpolitik) và chủ trương thống nhất Đức bằng con đường quân sự và ngoại giao. Tin tưởng rằng thống nhất Đức phải đạt được bằng "Sắt và Máu", (Blood and Iron) nghĩa là bằng sức mạnh quân sự và ngoại giao khéo léo.
* Chính sách đối nội: Hiện đại hóa quân đội Phổ bằng cách tăng cường ngân sách quân sự và cải cách quân đội; đối phó với phe tự do trong Quốc hội Phổ (Landtag) bằng chính sách đàn áp và kiểm soát chặt chẽ.
* Chính sách đối ngoại: Cô lập ngoại giao,tạo ra sự cô lập ngoại giao đối với Áo và Pháp bằng cách thiết lập liên minh tạm thời với các cường quốc khác. Chiến lược “Chia để trị” (Divide and Rule): Lôi kéo các tiểu quốc Đức về phía Phổ để cô lập và đánh bại Áo.

***Vua Wilhelm I (1797–1888)***

* Vua Phổ (từ 1861) và Hoàng đế Đức đầu tiên (từ 1871), ủng hộ chính sách “Sắt và Máu” của Bismarck và trao quyền điều hành chính trị cho Bismarck.
* Các sự kiện chính trong quá trình thống nhất Đức
* Liên minh Thuế quan (Zollverein) (1834): Thúc đẩy liên kết kinh tế giữa các bang Đức bằng cách bãi bỏ thuế quan nội địa, tạo ra thị trường chung, thúc đẩy thương mại và công nghiệp phát triển. Phổ đóng vai trò lãnh đạo trong Zollverein, khẳng định vai trò trung tâm trong kinh tế Đức. Tăng cường mối liên kết kinh tế và chính trị giữa các bang Đức dưới sự lãnh đạo của Phổ. Áo bị loại khỏi Zollverein, làm suy yếu ảnh hưởng của Áo trong Liên minh Đức.
* Chiến tranh Phổ-Đan Mạch (1864): Tranh chấp chủ quyền đối với hai công quốc Schleswig và Holstein, nơi có dân số Đức sinh sống nhưng thuộc quyền cai trị của Đan Mạch. Hiệp ước Vienna (1864): Đan Mạch nhượng lại Schleswig và Holstein cho Phổ và Áo.
* Chiến tranh Phổ-Áo (Austro-Prussian War) (1866): Mâu thuẫn trong việc cai trị Schleswig và Holstein.
* Bismarck chủ trương loại bỏ Áo khỏi liên minh Đức để thống nhất các bang Đức dưới quyền Phổ. Phổ sử dụng chiến thuật hợp đồng binh chủng với súng trường hiện đại Dreyse Needle Gun, đánh bại quân đội Áo. Áo phải ký Hòa ước Prague (1866), chấp nhận rút khỏi Liên minh Đức. Giải thể Liên minh Đức (German Confederation), thành lập Liên bang Bắc Đức (North German Confederation) dưới sự lãnh đạo của Phổ. Áo bị loại khỏi quá trình thống nhất Đức.
* Chiến tranh Pháp-Phổ (Franco-Prussian War) (1870-1871): Tranh chấp ngôi vua Tây Ban Nha: Pháp lo ngại về khả năng thành lập một liên minh Phổ-Tây Ban Nha. Bismarck chỉnh sửa Điện tín Ems (Ems Dispatch) để khiêu khích Napoleon III tuyên chiến với Phổ. 1870: Pháp tuyên chiến với Phổ. Quân Phổ đánh bại quân Pháp, Hoàng đế Napoleon III bị bắt. Sụp đổ của Đệ Nhị Đế chế Pháp. 1871, Pháp ký Hiệp ước Frankfurt, nhượng lại Alsace và Lorraine cho Đức.
* Ngày 18/1/1871: Đế quốc Đức (German Empire) được thành lập tại Cung điện Versailles. Wilhelm I trở thành Hoàng đế đầu tiên của Đế quốc Đức. Bismarck được phong làm Thủ tướng đầu tiên của Đế quốc Đức.
* Đế quốc Đức trở thành một quốc gia thống nhất và hùng mạnh ở Trung Âu. Đức trở thành cường quốc quân sự và công nghiệp hàng đầu Châu Âu, phát triển mạnh về công nghiệp, khoa học kỹ thuật và quân sự. Quân đội Phổ trở thành mô hình quân đội kiểu mẫu cho các quốc gia Châu Âu.
* Thay đổi cấu trúc quyền lực tại Châu Âu: Đức trở thành cường quốc hàng đầu tại Châu Âu với ảnh hưởng lớn về quân sự và kinh tế. Pháp suy yếu sau thất bại trong Chiến tranh Pháp-Phổ và mất Alsace-Lorraine. Áo bị loại khỏi quá trình thống nhất Đức và chuyển trọng tâm sang Đế quốc Áo-Hung (Austro-Hungarian Empire). Hình thành liên minh quân sự: Bismarck thiết lập Hệ thống Liên minh (Alliance System)- Triple Alliance-1882 để cô lập Pháp, đảm bảo an ninh cho Đức và duy trì thế cân bằng quyền lực tại Châu Âu. Chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa dân tộc cực đoan phát triển, Tăng cường chạy đua vũ trang và căng thẳng với các cường quốc khác (Anh, Pháp, Nga). Đức trở thành cường quốc kinh tế và quân sự hàng đầu tại Châu Âu và thế giới. Thách thức vị thế thống trị toàn cầu của Anh và Pháp.
* Kinh tế: Phát triển công nghiệp và kinh tế tư bản chủ nghĩa, Đức phát triển mạnh về công nghiệp nặng, đặc biệt là ngành thép và hóa chất. Vùng Ruhr trở thành trung tâm công nghiệp và kinh tế hàng đầu của Đức. Bismarck áp dụng chính sách bảo hộ công nghiệp để phát triển kinh tế nội địa. Đức cạnh tranh mạnh mẽ với Anh và Pháp trên thị trường quốc tế.
* Chính sách an sinh xã hội của Bismarck mang tính chất tiên tiến. Luật bảo hiểm tai nạn lao động (1884). Luật bảo hiểm sức khỏe (1883). Luật bảo hiểm hưu trí (1889).
* Chủ nghĩa dân tộc Đức và bản sắc dân tộc: thúc đẩy ý thức dân tộc Đức thông qua giáo dục và truyền thông, củng cố bản sắc dân tộc và lòng trung thành với Đế quốc Đức. Phát triển hệ thống giáo dục quốc gia, cải cách giáo dục phổ thông và đại học nhằm đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học kỹ thuật và nghiên cứu ứng dụng trong công nghiệp.

**VI. Kết luận Chủ nghĩa Dân tộc ở Châu Âu Cận đại**

* Chủ nghĩa dân tộc ở Châu Âu cận đại (thế kỷ XVIII - XIX) phát triển mạnh mẽ trong bối cảnh thời kỳ Khai sáng (Enlightenment), đề cao quyền tự do cá nhân, quyền tự quyết của dân tộc. Cách mạng Pháp (1789) và Chiến tranh Napoleon: Khẳng định nguyên tắc chủ quyền nhân dân và lan tỏa tư tưởng dân tộc. Phong trào dân tộc và cách mạng 1848: Khát vọng tự do dân chủ và thống nhất dân tộc ở Đức, Ý, Hungary, và nhiều quốc gia khác. Sự thống nhất của Ý (1870) và Đức (1871): Đánh dấu sự hình thành của các quốc gia dân tộc hiện đại (Nation-state).
* Thay đổi bản đồ chính trị và cấu trúc quyền lực ở Châu Âu, hình thành các quốc gia dân tộc hiện đại:
* Đức (1871) và Ý (1870) trở thành các quốc gia thống nhất và cường quốc mới tại Châu Âu. Áo-Hung (1867), tái cấu trúc thành Đế quốc Áo-Hung (Austro-Hungarian Empire) để đối phó với chủ nghĩa dân tộc của các sắc tộc thiểu số.
* Sự suy yếu của các đế quốc đa sắc tộc như đế quốc Áo-Hung và Đế quốc Ottoman đối mặt với các phong trào dân tộc đòi độc lập, đế quốc Nga cũng bị đe dọa bởi phong trào dân tộc của các dân tộc thiểu số.
* Thúc đẩy phong trào dân tộc và giải phóng dân tộc trên toàn cầu: Khởi đầu với Phong trào Khởi nghĩa Ấn Độ (1857) và phát triển thành phong trào độc lập. Trung Quốc, khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc (1851-1864) và cuộc cách mạng Tân Hợi (1911). Châu Phi: Các phong trào chống thực dân vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX.
* Thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc kinh tế: Đức và Ý áp dụng chính sách bảo hộ công nghiệp để phát triển kinh tế nội địa. Tạo ra sự cạnh tranh kinh tế quyết liệt với Anh và Pháp.
* Cuộc đua thuộc địa: Đức, Ý và các cường quốc Châu Âu tranh giành thuộc địa tại Châu Phi và Châu Á. Hội nghị Berlin (1884-1885) phân chia Châu Phi giữa các cường quốc Châu Âu.
* Là nguyên nhân sâu xa dẫn đến Chiến tranh Thế giới thứ nhất (1914-1918)

**Tài liệu tham khảo**

*Tập bài đọc LỊCH SỬ QUAN HỆ QUỐC TẾ*

*www.nghiencuuquocte.org.*

*#168 – Các lý thuyết về chính trị thế giới.*

*#33 – Của cải và quyền lực: Chủ nghĩa trọng thương và chủ nghĩa dân tộc kinh tế.*

*Miles.Unger. Machiavelli. NXB Omega+ 2020*

*Machiavelli. Quân vương*

*Mười nhà ngoại giao. NXB Văn Lang 2010.*

[*www.nghiencuuquocte.org*](http://www.nghiencuuquocte.org)*,* [*www.nghiencuulichsu*](http://www.nghiencuulichsu)*,* [*www.lichsuthegioi*](http://www.lichsuthegioi)